TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157 /2021/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Vũ Vi H; Sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh T; sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Số 10, đường H, Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Vũ Vi H và anh Hoàng Minh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Vũ Vi H và anh Hoàng Minh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Vũ Vi H và anh Hoàng Minh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng L, sinh ngày 05/10/2017.

Sau khi ly hôn chị H và anh T đã thống nhất, thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh T thỏa thuận anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu Hoàng L tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị H và anh T phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh T phải chịu nộp 150.000 đồng. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho chị H nộp toàn bộ án phí. Tổng cộng chị H phải nộp toàn bộ số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0002118 ngày 16/8/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ